

Số: 07 /2010/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 3 năm 2010.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ,
khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Quỹ khuyến công)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 136/2007/QĐ-TTg ngày 20/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2012;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 125/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính - Bộ Công Thương hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với Chương trình khuyến công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 74/TTr-SCT ngày 02 tháng 11 năm 2009 về việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 57/2005/QĐ-UBND ngày 08/7/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Quỹ khuyến công),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Quỹ khuyến công).

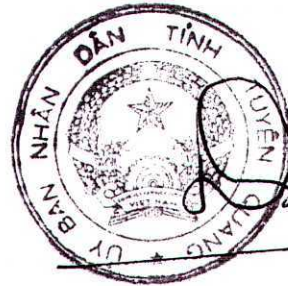
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 57/2005/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Quỹ khuyến công).

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các CV VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Chiến

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp,
thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Quỹ khuyến công)**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2010/QĐ-UBND ngày 18/3 /2010
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thành lập Quỹ khuyến công

Quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp (sau đây gọi tắt là Quỹ khuyến công) được thành lập để tiếp nhận các nguồn hỗ trợ của ngân sách Nhà nước và các tổ chức, cá nhân nhằm đầu tư cho phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguồn hình thành Quỹ khuyến công

Quỹ khuyến công được hình thành từ các nguồn sau đây:

- Nguồn ngân sách nhà nước;
- Nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cho phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng Quỹ khuyến công

1. Quỹ khuyến công được quản lý tại Sở Công Thương, tài khoản mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Tuyên Quang; việc quản lý, sử dụng Quỹ khuyến công tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chế độ tài chính hiện hành và quy định tại Quy chế này, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, đạt hiệu quả trong quá trình sử dụng.

2. Các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ từ Quỹ khuyến công phải sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng có thẩm quyền; quyết toán kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành.

3. Quỹ khuyến công được hạch toán, kế toán, thu, chi Quỹ theo đúng chế độ tài chính hiện hành. Nghiêm cấm đơn vị quản lý Quỹ sử dụng nguồn Quỹ để cho vay hoặc chi cho các nội dung trái với quy định tại Quy chế này.

Điều 4. Về chế độ công khai Quỹ

1. Quỹ khuyến công được thực hiện công khai tài chính theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn công khai tài chính của Bộ Tài chính về các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

2. Hàng năm, Sở Công Thương có trách nhiệm quyết toán thu, chi Quỹ với Sở Tài chính và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quỹ khuyến công là nguồn kinh phí dùng để thực hiện Chương trình khuyến công của tỉnh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 125/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính-Bộ Công Thương quy định việc quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với Chương trình khuyến công và thực hiện chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ từ Quỹ khuyến công

Hồ sơ được lập thành 05 bộ gửi Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, bao gồm:

1. Thành phần hồ sơ chung

1.1. Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí khuyến công của tổ chức, cá nhân thụ hưởng, trong đó có cam kết đầu tư đủ kinh phí thực hiện đề án khuyến công (nếu tổng kinh phí thực hiện đề án lớn hơn kinh phí hỗ trợ từ Quỹ khuyến công) và chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Nhà nước để thực hiện đề án khuyến công.

1.2. Đề án khuyến công (có nội dung phù hợp với Chương trình khuyến công của tỉnh).

2. Thành phần hồ sơ riêng

Đối với từng loại hình khuyến công cụ thể, thành phần hồ sơ riêng thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 7. Trình tự xét duyệt hồ sơ, lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ từ Quỹ khuyến công

Việc lập dự toán, cấp phát và quyết toán kinh phí chỉ cho các nhiệm vụ khuyến công thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của Nhà nước, một số nội dung cụ thể như sau:

1. Lập dự toán, xét duyệt hồ sơ

Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc tiếp nhận hồ sơ (vào ngày cuối quý I, quý II, quý III hàng năm), Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tổng hợp, lập dự toán kinh phí hỗ trợ; báo cáo, trình Sở Công Thương.

Trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ các quy định hiện hành của nhà nước và tình hình thực tế của tỉnh, lựa chọn các đề án khuyến công phù hợp với nhiệm vụ khuyến công của địa phương, tổ chức thẩm định; tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ kinh phí cụ thể từng đề án.

2. Thực hiện dự toán

2.1. Trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh có hiệu lực, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản tới các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ kinh phí khuyến công để tổ chức thực hiện đề án theo kế hoạch được phê duyệt.

2.2. Căn cứ Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi kinh phí khuyến công theo định mức, chế độ tài chính hiện hành. Kinh phí thực hiện cho các nhiệm vụ khuyến công theo Quy chế này được phản ánh và quyết toán vào Chương 416, Loại 070 khoản 102 "Hoạt động khuyến công" và chi tiết theo Mục lục ngân sách Nhà nước.

3. Quyết toán và cấp bổ sung kinh phí

Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí khuyến công cuối quý, năm phải quyết toán kinh phí đã sử dụng với Sở Công Thương.

Hàng năm, Sở Công Thương quyết toán Quỹ khuyến công, tổng hợp gửi Sở Tài chính và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hàng năm, căn cứ vào tình hình sử dụng Quỹ khuyến công và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khuyến công, Sở Công Thương lập kế hoạch gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bổ sung kinh phí cho Quỹ khuyến công.

Điều 8. Xử lý vi phạm

Mọi vi phạm làm thất thoát Quỹ khuyến công và sử dụng Quỹ khuyến công sai mục đích, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khuyến công trên địa bàn tỉnh; quản lý, giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí khuyến công; tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách liên quan đến việc sử dụng Quỹ khuyến công đảm bảo có hiệu quả; tổng hợp, báo cáo hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khuyến công trên địa bàn quản lý.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra hướng dẫn cụ thể việc lập dự toán, quản lý, sử dụng Quỹ khuyến công theo quy định tại Quy chế này bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định, có hiệu quả.

4. Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp và các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ kinh phí từ Quỹ khuyến công có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng theo quy định tại Quy chế này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp, ngành, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Chiến



Thành phần hồ sơ yêu cầu riêng của một số dạng đề án
(Kèm theo Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Đề án đào tạo nghề, đào tạo nâng cao tay nghề

- Bản sao đăng ký kinh doanh của đơn vị thụ hưởng.
- Chương trình đào tạo.
- Hợp đồng đào tạo.
- Danh sách học viên học nghề, nâng cao tay nghề.

2. Đề án truyền nghề

- Bản sao đăng ký kinh doanh của đơn vị thụ hưởng.
- Kế hoạch truyền nghề.
- Danh sách trích ngang giảng viên là thợ lành nghề, thợ giỏi, nghệ nhân (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Đề án đào tạo tập huấn khởi sự doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý; Tổ chức hội thảo, giới thiệu các kinh nghiệm quản lý sản xuất kinh doanh, khoa học công nghệ mới

- Bản sao đăng ký kinh doanh của đơn vị thực hiện hoặc chức năng, nhiệm vụ của tổ chức dịch vụ khuyến công (trừ Trung tâm khuyến công).
- Chương trình, tài liệu đào tạo, tập huấn.
- Danh sách trích ngang giảng viên tham gia đào tạo, tập huấn.

4. Đề án hỗ trợ thành lập doanh nghiệp

- Văn bản đề nghị hỗ trợ có xác nhận của chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp được thành lập.
- Bản sao giấy đăng ký kinh doanh.

5. Đề án xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị hiện đại

- Dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật, kèm theo quyết định phê duyệt của chủ đầu tư;
- Bản sao đăng ký kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn.

6. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật

- Hợp đồng chuyển giao công nghệ.
- Văn bản xác nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ của Sở Khoa học Công nghệ.

- Bản sao đăng ký kinh doanh của đơn vị thụ hưởng

7. Đề án hỗ trợ tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn cấp tỉnh

- Bản sao đăng ký kinh doanh của đơn vị thực hiện (đối với các tổ chức không phải là Trung tâm Khuyến công)

8. Đề án hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm trong nước. Hỗ trợ xây dựng và đăng ký thương hiệu

- Bản sao đăng ký kinh doanh của đơn vị thụ hưởng

9. Đề án xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh, ấn phẩm khuyến công, trang web và các hình thức thông tin đại chúng khác

- Nội dung kế hoạch tuyên truyền, truyền thanh, ấn phẩm khuyến công và các hình thức thông tin đại chúng khác

10. Đề án hỗ trợ xây dựng cụm liên kết doanh nghiệp. Thành lập điểm tư vấn khuyến công. Xây dựng mạng lưới cộng tác viên khuyến công

- Văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh

11. Đề án hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan tới việc thành lập cụm công nghiệp và giao cho đơn vị chủ đầu tư lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

12. Đề án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho cụm công nghiệp, thủ công nghiệp

Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp, thủ công nghiệp của chủ đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

(Đối với các trường hợp chưa có trong hướng dẫn tại Phụ lục này, khi có yêu cầu đề nghị hỗ trợ, Sở Công Thương sẽ hướng dẫn cụ thể để thực hiện).

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC (ngày 12/3/2010).

Trình xin ý kiến Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Ngọc Thực.

Người trình: Nguyễn Hồng Trang, Chuyên viên Phòng Kinh tế công nông lâm nghiệp.

Tóm tắt nội dung trình: về việc ban hành quyết định thay thế Quyết định số 57/2005/QĐ-UBND ngày 08/7/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Quỹ Khuyến công).

Văn bản của cơ quan đề nghị: Văn bản số 74/TTr-SCT ngày 02/11/2009 của Sở Công Thương; văn bản số 152/BC-STP ngày 22/10/2009 của Sở Tư pháp về việc báo cáo kết quả thẩm định dự thảo quyết định thay thế Quyết định số 57/2005/QĐ-UBND ngày 08/7/2005 của UBND tỉnh.

Căn cứ đề trình và các văn bản liên quan kèm theo:

Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn.

Quyết định số 136/1007/QĐ-TTg ngày 20/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2012.

Thông tư số 03/2005/TT-BCN ngày 23/6/2005 của Bộ Công nghiệp hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 134/2004/NĐ-CP của Chính phủ

Thông tư liên tịch số 125/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính-Bộ Công Thương quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với Chương trình khuyến công.

Giải trình và ý kiến đề xuất của người trình:

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã xin ý kiến các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo quyết định thay thế Quyết định số 57/2005/QĐ-UBND ngày 08/7/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Quỹ Khuyến công); các ý kiến cụ thể như sau:

1. Ý kiến của Đồng chí Chủ tịch Đỗ Văn Chiến: *chuyển Đồng chí Phó Chủ tịch Trần Ngọc Thực kiểm soát chặt chẽ, báo cáo Chủ tịch để ký ban hành.*

2. Ý kiến của Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Châu Văn Lâm: *Nhất trí như dự thảo.*

3. Ý kiến của Phó Chủ tịch Vũ Thị Bích Việt: *Nhất trí như dự thảo.*

4. Ý kiến của Đồng chí Phó Chủ tịch Trần Ngọc Thực: tại Điều 1, Điều 2 của Dự thảo bỏ cụm từ "trong và ngoài tỉnh"; tại Điều 3, Dự thảo, bỏ đoạn câu "để tiếp nhận các nguồn kinh phí hình thành Quỹ".

Tiếp thu ý kiến của Đồng chí Phó Chủ tịch, bỏ hai đoạn câu trên trong văn bản.

5. Ý kiến của Đồng chí Hứa Minh Dịch, Giám đốc Sở Nội vụ: *Đề nghị nghiên cứu tên gọi văn bản: trong quy định không có nội dung quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ, chỉ quy định về mục đích, thủ tục, hồ sơ sử dụng Quỹ, nên tên gọi không phù hợp với nội dung văn bản.*

Tiếp thu ý kiến của Đồng chí Giám đốc Sở Nội vụ, sửa tên văn bản là "Quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh".

6. Ý kiến của Đồng chí Hoàng Thị Bích Hợp, Giám đốc Sở Tài chính: *Nhất trí như dự thảo.*

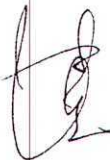
8. Ý kiến của Đồng chí Tiêu Xuân Hồng, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: (không có ý kiến).

9. Ý kiến của Đồng chí Hứa Kiến Thiết, Giám đốc Công an tỉnh: *Đồng ý như dự thảo.*

Đề xuất: Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Quỹ Khuyến công) thay thế Quyết định số 57/2005/QĐ-UBND ngày 08/7/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Quỹ Khuyến công).

chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh./.

Người trình ký

Ý kiến của lãnh đạo Văn phòng (Ngày 12 / 3 /2010) 	Lãnh đạo Văn phòng ký 
Ý kiến phê duyệt của Chủ tịch hoặc Phó CT UBND tỉnh: (Ngày / /2010) 	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch ký duyệt 

(Ghi chú: Phiếu trình này được lưu 1 bản trong hồ sơ công việc của chuyên viên và lưu 1 bản tại văn thư cùng với văn bản gốc khi đã phát hành)